

HÌNH TƯỢNG BIỂN TRONG TRƯỜNG CA THU BỒN, THANH THẢO, HỮU THỈNH

■ Nguyễn A Say*

TÓM TẮT

Trường ca là một thể loại đặc biệt, ra đời trong một giai đoạn đặc biệt, gom vào nó tính chất lịch sử to lớn của thời đại và mang hơi hướng sử thi. Biển trong trường ca vì vậy cũng được miêu tả với những bình diện khác nhau. Các nhà thơ Thu Bồn, Thanh Thảo, Hữu Thỉnh viết về biển với tình yêu quê hương đất nước con người, nhưng càng đi về biển họ còn cảm nhận được những tầng nghĩa ẩn sâu bên trong. Đó là biển đời đầy gian truân, khó nhọc, đó còn là hành trình dài đầy tính triết lý về cuộc sống nhân sinh, cũng như những suy nghĩ, trăn trở, những nỗi niềm riêng về cuộc sống hôm nay.

ABSTRACT

Images of the sea in the epic works of Thu Bon, Thanh Thao and Huu Thinh

Epic poetry is a special category. It was created in a particular period of history, embracing in it the history of its time and carries on the epic narration. The sea in epic poetry is as well described from different angles. The poets Thu Bon, Thanh Thao, Huu Thinh wrote about the sea with their love for the country and its people, but as they go far into the sea they also feel the deep meaning hidden within. It is full of arduous marine life, painstaking. It also is a long journey full of philosophy about the human life, as well as full of thoughts, concerns, and personal feelings about today's life.

Trước năm 1986, nền văn học nước nhà vẫn trong cơ chế cũ. Nội dung phản ánh vẫn là những gì lớn lao, vĩ đại của Tổ quốc, của dân tộc. Những sáng tác giai đoạn này thiên về cảm hứng ngợi ca chiến công của dân tộc, của những con người thời đại. Sau 1986, nền văn học nghệ thuật đã có nhiều đổi mới, với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, nhiều khía cạnh của đời sống hiện thực được phơi bày. Vấn đề cá nhân được các nhà thơ, nhà văn khai thác. Nhiều tác giả đi sâu khám phá những chiều kích lớn lao trong tâm hồn con người, thiên về bản ngã, với nhiều giọng điệu triết lý sắc cạnh.

Trường ca là một thể loại đặc biệt, ra đời trong một giai đoạn đặc biệt, gom vào nó tính chất lịch sử to lớn của thời đại và mang hơi hướng sử thi. Biển trong trường ca vì vậy cũng được miêu tả với những bình diện khác nhau. Đặc biệt là trong trường ca của các nhà thơ miền Trung, biển, bờ được các nhà thơ này thể hiện rất

đậm nét. Hiểu như vậy, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra cách các nhà văn xây dựng hình tượng biển cũng có nhiều điểm khác nhau. Và trong mỗi tác giả, hình tượng biển luôn vận động, đổi mới uyển chuyển. Thu Bồn, Thanh Thảo, Hữu Thỉnh là những nhà thơ có nhiều thành tựu nổi bật ở mảng trường ca. Những sáng tác của họ đã gặt hái không ít thành công và được đông đảo bạn đọc ghi nhận. Hình ảnh biển, đảo trong trường ca của các nhà thơ trên tuy chưa nhiều nhưng cũng đủ làm nên sắc thái riêng, góp phần làm nổi bật nội dung tác phẩm.

1. Hình tượng Biển với những ý nghĩa thiên liêng nhất

1.1. Biển - Tổ quốc

Trong trường ca các nhà thơ xây dựng hình ảnh biển là biểu tượng của Tổ quốc qua những chi tiết rất đắt và dẫn chứng đầy thuyết phục. Trong trường ca **Badan khát**, Thu Bồn mượn tình mẫu tử thiêng liêng để khẳng định biển cả

*ThS, Trường ĐH Văn Hiến

bao la như một phần của đất mẹ Việt Nam: *Con ở đâu cũng là con của mẹ/ Hòn đảo Việt Nam nào cũng Tổ quốc Việt Nam*. Nhà thơ còn tái hiện không gian thần thoại Cha Rồng Mẹ Tiên, với lời dẫn dò con cháu mai sau: *tìm cha, con hãy đến biển Đông, nơi ngọn sóng bạc đầu vì sương gió* (**Người gồng gánh phương Đông**).

Biển là một phần máu thịt thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam. Tổ quốc ấy là của nhân dân và không ai có thể chia cắt hoặc mưu toan chiếm đoạt. Đó là một Tổ quốc tự do, độc lập, tự chủ. Tổ quốc ấy là của quảng đại quần chúng nhân dân chứ không thuộc về một vị vua, vị chúa nào khác. Đó còn là lời của một dân tộc luôn luôn mở rộng chân trời khát khao, mở rộng vòng tay thân hữu, hoà bình dù có phải trải qua trăm cay nghìn đắng: *Bè bạn qua đây con sóng lặng/ Cánh chim thay sóng lướt quanh tàu/ Anh vẫn nói với lòng tôi anh nói/ Về những hòn đảo xa nói biển liền trời/ Con ngọc trai bám vào thềm lục địa/ Một loài sao biển sáng lân tinh*” (**Campuchia hy vọng-Thu Bồn**).

Không những vậy, Tổ quốc ta không ngừng lớn mạnh, không ngừng vươn xa nhờ những bước chân xoài ra biển cả: *Nơi trôn lẫn mặt trời muối mặn đời ta/ Tổ quốc kiên trì nhòai ra phía biển/ Ôm những quần đảo trong vòng tay thương mến/ Mắt dõi nhìn hút cánh hải âu bay* (**Những người đi tới biển-Thanh Thảo**). Nhà thơ Hữu Thỉnh trong Trường ca Biển đã khẳng định chủ quyền đất nước bằng hồn Việt của dân tộc mình: *Tiếng Việt gọi hồn Việt/ Giữ đất Việt ngoài khơi*. Ý thức được như vậy nên người lính quyết tâm mang đất ra đảo bởi *cần có đất để làm quê hương*.

Như vậy, dù viết ở góc độ nào, hình ảnh Tổ quốc vẫn hiện lên tự nhiên giữa những trang trường ca. Trong trường ca Thu Bồn, đất nước hiện lên trong kí ức của những người con đất Việt. Bằng cách khẳng định vai trò của biển đảo, tác giả không giấu được những tình cảm nồng hậu, tin yêu về sự phát triển của đất nước mai sau. Nhà thơ Thanh Thảo lại viết về biển bằng những hình ảnh gần gũi, thân thuộc của mình. Hình ảnh đất nước trong thơ ông hiện ra đầy đau thương, mất mát nhưng không hề bi lụy. Đến lượt nhà thơ Hữu Thỉnh, đất nước hiện ra qua ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của dân tộc. Biểu tượng Tổ quốc, đất nước vì vậy mà sâu sắc và ý nghĩa hơn. Một dân tộc phát triển là một dân tộc có những bước chân chắc chắn ra biển cả, và nhà thơ Hữu Thỉnh đã làm được một việc,

đó là thổi hồn Tổ quốc ra tận hải đảo xa xôi.

1.2. Biển - Nhân dân

Biển mênh mông và chứa đựng tất cả. Nhân dân cũng đông đảo và chứa đựng tất cả. Biển được các nhà thơ xây dựng thành biểu tượng của nhân dân là vì vậy. Con đường đi tới biển của những người lính là con đường hòa vào nhân dân. Con đường đi tới vòng tay rộng mở của nhân dân. Biển cả bao la chính là vòng tay xiết chặt của quảng đại quần chúng nhân dân. Hiểu được lý lẽ đó, những người đi tới biển sẽ không cảm thấy cô đơn, sẽ bớt lạ lẫm khi về với biển.

Biển đảo là của nhân dân. Những con sóng ngày đêm xô bờ không bao giờ ngơi nghỉ được các nhà thơ ví von như sức mạnh của quần chúng nhân dân. Vòng tuần hoàn ấy không bao giờ ngừng lại. Sức mạnh của nhân dân cũng vậy, lớp sau xô lớp trước: *Những người chìm xuống hầm sâu/ Như nước thấm vào lòng cát/ Những người vụt trời lên/ Như đá mọc bắt thần* (**Trẻ con ở Sơn Mỹ-Thanh Thảo**).

Sức sống mạnh liệt và ý chí chiến đấu của nhân dân không gì có thể thay thế được. Sức mạnh ấy, nói như nhà thơ Thanh Thảo, hết lớp này ngã xuống sẽ có lớp khác vùng lên: *Những cuộc đời như lớp sóng/ Lớp lớp lặng chìm, lớp lớp trào lên* (**Trẻ con ở Sơn Mỹ-Thanh Thảo**).

Chính ở những vùng biển ấy, trên những bãi cát trắng mênh mông kia đã sinh ra những con người “*sống trong cát chết vùi trong cát*” (Tổ Hữu) mà chẳng mấy may toan tính. Sóng biển cũng chính là sự sống vĩnh cửu và mạnh mẽ của nội lực cách mạng khởi sự tại lòng dân. Tất cả đã dồn tụ để khái quát thành những biểu tượng thơ tạo nên một quan điểm thẩm mỹ mới về nhân dân thâm lặng.

Không những vậy, cát còn thể hiện cho sự tái sinh mạnh mẽ của những con người bị vùi dập bởi chiến tranh. Trong trường ca **Trẻ con ở Sơn Mỹ**, những cuộc đời dần dần tái sinh trên biển cát mênh mông, để đàn em thơ vui đùa trên cát, để những cây xương rồng lặng lẽ nở hoa: *Những âm thanh nhiều năm vùi đất cát/ Sẽ mọc lên bất chợt giữa ban ngày/ Đồng một lúc rừng dương căng ngực hát/ Biển ầm vang ngọn lửa xanh chói ngời*.

Trong trường ca **Bài ca chim Chơ rao**, dù viết về mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ nhưng ngọn sóng nhân dân ở khắp mọi miền cuộn cuộn trong thơ Thu Bồn. Cái chết đầy tâm vóc sử thi của Hùng và Rin lan tỏa một ngọn sóng ý chí và quyết tâm đến quảng đại quần chúng nhân dân,

để rồi từ đây, sức mạnh đấu tranh cứu nước của nhân dân sẽ không ngừng lớn mạnh.

Nhà thơ Hữu Thịnh xây dựng hình ảnh nhân dân qua cách cảm, cách nghĩ của người lính hải đảo. Nhân dân bắt đầu là những con người bình thường, sẵn sàng nhận nhiệm vụ canh giữ biển đảo cho Tổ quốc, dù nhiệm vụ ấy vô cùng khó khăn và vất vả. Viết về nhân dân, Hữu Thịnh cũng đi theo mô-tip, từng con người cụ thể, từng số phận riêng hòa vào nhau cùng đổ ra biển lớn. Lúc bấy giờ nhân dân hiện lên như là một đại dương mệnh mông rộng lớn, có thể cuốn phăng mọi thứ.

1.3. Biển – Lòng mẹ

Biển là một chủ thể mệnh mông, rộng lớn. Hình ảnh biển còn được các nhà thơ ví như tấm lòng của mẹ. Nhà thơ Thu Bồn viết về người mẹ miền biển dịu hiền, quanh năm tần tảo, bấm đốt ngón tay từng ngày đợi con trở về. Một người mẹ kiên nhẫn, bền bỉ đến tận cùng, dành cả một đời để may cho con tấm áo: *Mẹ vẫn chờ anh ngày trở lại/ Oi người mẹ trọn đời kim chỉ và may/ Và tấm áo như vá đời mẹ khổ/ Từ buổi con đi bấm đốt từng ngày* (**Bài ca chim Chơ rao**).

Nhà thơ Thanh Thảo thể hiện hình ảnh những người mẹ chịu thương chịu khó, sẵn sàng hy sinh, suốt một đời lần biển để giành những gì tốt đẹp nhất cho con, cho cháu: *Suốt cuộc đời lần biển thương đau/ Mẹ bền bỉ như cây vùng nước mặn/ Mọc hàng đầu giữ từng tác phù sa/ Bồi đắp đến vô cùng mẹ ơi cho biển/ Không làm chúng con sợ hãi* (**Trẻ con ở Sơn Mỹ**).

Người mẹ nào cũng đều thương con tha thiết, cũng giàu đức hy sinh. Khi ở bờ vực cận kề với cái chết, hình ảnh người mẹ hiện lên như một lời thúc giục, động viên. Trong **Trường ca Biển**, Hữu Thịnh đã viết: *Con bỗng nhận ra không phải là cờ ta/ Không phải mẹ/ Không có cái chết nào nhục nhã hơn là sống không phải mẹ/ Bao hiểm nguy con xin lại bắt đầu*.

Trong tâm thức người con, mẹ hiền còn biểu hiện cho sự hồi sinh, bắt đầu một cuộc sống mới tràn đầy hy vọng. Nhà thơ Thanh Thảo đã viết: *Một người mẹ trẻ chọn hai cây dương gần nhau, có nhiều bóng mát để mắc võng cho hai đứa con trai vừa tròn tuổi. Chị ngồi và lưới, êm ả, cháu bé ngủ miêng như mím cười, võng đưa và cả bầu trời mặt đất đều đong đưa, biển lao chao sóng, những bóng nắng nhỏ đùa nghịch trên cánh võng, bàn tay người mẹ thật êm ả* (**Cỏ vẫn mọc**).

Ngoài hình ảnh người mẹ hiền, các tác giả còn miêu tả hình ảnh của những người bà miền

biển bằng tình cảm đôn hậu và thiêng liêng nhất. Nhà thơ Thanh Thảo miêu tả người bà với *bàn tay và lành những mảnh đời riêng*, bàn tay khóa cát trên mồ con mồ cháu bằng những câu thơ đầy trân trọng: *Bàn tay bà chưa bao nhiêu tiếng nói/ Hàng trăm con bão hàng ngàn con động biển/ Bàn tay thấp sáng lửa chài/ Khóa cát trên mồ con mồ cháu/ Giữ lại những gì không thể mất/ Bà ngồi đó giữa con và biển/ Bàn tay và lành những mảnh đời riêng* (**Những người đi tới biển**). Những gì đau thương nhất bà đã nén chặt trong lòng và tất cả những hy sinh, mất mát chỉ hiện ra qua đôi bàn tay ấy. Đó là bàn tay của một người mẹ, người vợ, người bà giàu đức hy sinh. Bà đã cố nén nước mắt để vá lành những mảnh đời riêng, cho dù cuộc đời bà, đôi bàn tay bà đã khóa cát trên mồ con mồ cháu mấy bận. Ở phía biển còn có hình ảnh những người vợ, người chị giàu đức hy sinh. Họ là hậu phương vững chắc nhất của người lính đảo thời bình.

2. Chất triết lý của hình tượng Biển

Ngoài những hình tượng thiêng liêng phổ quát ấy, biển trong trường ca của các nhà thơ Thu Bồn, Thanh Thảo, Hữu Thịnh còn tượng trưng cho những suy ngẫm về cuộc đời, về bản ngã của con người.

Biển trong trường ca Thu Bồn không chỉ mang nét nghĩa quê hương, đất nước mà nó còn ám chỉ sự khó khăn, vất vả. Biển với sự bao la, rộng lớn lẫn huyền bí đến tận cùng của mình đã ám ảnh bao thế hệ. Biển là nỗi ám ảnh về sự gian truân, những khó khăn thử thách khôn lường trong đời sống con người. Trong trường ca **Người gồng gánh phương Đông**, Thu Bồn đã viết: *Những cái gì xanh của biển/ Điều lấy ra từ máu con người*. Màu xanh của biển là màu của những tháng ngày tự do, cho em thơ vui đùa trên cát; là màu của sự ấm no, người dân chài trở về với những khoang thuyền đầy cá. Có khi đơn giản đó là tiếng sóng vỗ bình yên, là hàng dương vi vu theo gió,... Nhưng để có được màu xanh ấy, biết bao thế hệ đã phải hy sinh, biết bao máu xương của dân tộc ta đã phải đổ xuống. Nhà thơ còn khát quát: *Đất nước tôi có biển Đông/ Vừa đủ mặn bốn nghìn năm lao động*. Bốn nghìn năm ấy, dân tộc ta đã chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc để cho thế hệ sau được bình yên vui sống. Đó là một khoảng thời gian lịch sử, khoảng thời gian của máu và nước mắt. Nhưng khoảng thời gian ấy chưa dừng lại, từ phía biển, kẻ thù luôn tìm cách xâm lược nước ta: *Những trái bom/ Giặc Mỹ từ biển vào giật mìn san bằng*

từng chiếc giếng (Chim vàng chót lửa).

Phía biển cả bao la không chỉ chứa đựng bao nỗi khó khăn, vất vả mà biển còn ám chỉ những bấp bênh, khó ngờ của cuộc sống. Trong bài thơ **Ông già và biển**, nhà thơ viết: *Nay sông đã cạn rồi/ Còn lại biển/ Sóng bao dung nhưng trờ đời ai biết/ Lỡ bước sảy chân là biển nuốt phẳng đời.*

Biển lúc này như một con cá mập của số phận, chỉ một chút dao động, một chút chênh vênh thôi con cá mập ấy sẽ nuốt chửng chúng ta. Và những con sóng không khác gì những cám dỗ của cuộc đời, chỉ một chút lơ là, mất cảnh giác, chúng ta có thể bị vùi lấp bất cứ lúc nào. Trong những sáng tác của mình, nhà văn Nguyễn Minh Châu cũng có viết về một **con sóng vô hình** [6] trong tâm thức những người dân miền biển. Đó là nỗi sợ hãi, e dè về sức mạnh cuồng nộ của thiên nhiên cũng như ám ảnh bởi những con sóng bấp bênh của biển đời, đầy chông gai mà cũng lắm cám dỗ.

Trong trường ca của nhà thơ Thanh Thảo, chất tự sự vẫn còn nhưng giảm dần. Vẫn viết về đề tài chiến tranh nhưng trường ca Thanh Thảo đã bớt miêu tả không khí hào hùng của dân tộc bằng cảm hứng ngợi ca mà đi vào những số phận, những con người riêng. Bên cạnh đó đào sâu sự kiện bằng giọng điệu suy tư, triết lý. Qua hình ảnh “những người đi tới biển” nhà thơ xây dựng nên những con người tự ý thức về bản thân, về Tổ quốc, về nhiệm vụ trước mắt. Đi tới biển là con đường đi đến chiến thắng, là ngày ca lên khúc ca khải hoàn. Nhưng khi đã về đến đích rồi, những người đi tới biển chưa dừng lại. Bởi tới biển chưa phải là nơi kết thúc. Chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã về nhưng vẫn còn đó nhiều nỗi lo. Còn đó nhiều khó khăn, nhiều trở ngại mới. Chúng mang trong mình một dạng thức mới, một hình hài mới mà người lính từ rừng về biển phải tinh táo đương đầu. *“Những dòng sông băng qua những vết thương/ về với biển đâu phải tìm yên nghỉ”*. Với những câu thơ đậm tính triết luận, nhà thơ Thanh Thảo làm cho người đọc trường ca của ông phải suy nghĩ nhiều hơn. Khúc vĩ thanh **Tới biển** tưởng chừng là khúc ca cuối, kết thúc bản trường ca, nhưng nó lại mở ra một chiều kích mới, bao la, rộng lớn hơn.

Hành trình đi tới biển là một cuộc hành trình về với nhân dân, hòa vào nhân dân trong một hành trình lịch sử (vốn bắt đầu từ quá khứ và còn tiếp diễn đến tương lai). Những người đó là một thế hệ mới, cùng thế hệ với nhà thơ, đi tới một

không gian, tươi mới hơn, rộng mở hơn và chắc chắn có nhiều lạ lẫm, khó khăn hơn, nhiều thử thách mới,... Theo nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân “*đi tới*” ở đây là một hành động tự ý thức- tự ý thức bằng một hành động lịch sử của cả thế hệ: *đem xương máu bảo vệ Tổ quốc* [1,20].

Đứng trước biển con người như đối mặt với chính cuộc đời của mình. Có một chút e dè, sợ hãi nhưng người lính trong cuộc hành trình về với biển sẵn sàng dấn thân vào biển đời như hạt muối hòa trong sóng nước. Hạt muối nhỏ nhoi nhưng không hề đơn độc, không hề vô giá trị: *Khi đó tôi thành hạt muối nhỏ nhoi/ Động mặt trời tan trong nước/ Đi lại dễ dàng giữa hai bờ sống chết/ Lấp lánh lặng im ca hát mặn mòi... (Những nghĩa sĩ Cần Giuộc).*

Tìm về với biển để được tan mình ra như con sóng vô minh, để được làm chính con người mình: tự do, tự tại với đất trời, với biển bao la. Sóng biển cứ mãi xô bờ, vòng tuần hoàn ấy không bao giờ ngừng lại, tới biển rồi không phải là đến lúc nghỉ ngơi, bởi cuộc sống luôn luôn tươi mới, vậy gọi ta không ngừng: *Khi triều lên sóng gào giọng khàn khàn/ Trên bãi cát những con còng hoảng sợ/ Đó là giờ lao xao hàng dương non/ Bức thành xanh ngày mai ngăn gió cát/ Hát lên nhờ gió cát/ Sóng đất chìm từng đợt lặn ra khơi. (Trẻ con ở Sơn Mỹ).*

Trường ca biển được nhà thơ Hữu Thỉnh khoảng thời gian 1981-1994. Lúc này, văn học nghệ thuật đang trong bước chuyển mình, thay đổi để hòa nhập với thời cuộc. Hình ảnh biển mà Hữu Thỉnh xây dựng cũng đầy tính triết lý hơn. Biển ở đây dù vẫn hiểu theo nghĩa biển là nhân dân, biển là đất nước, là sức mạnh của quần chúng,... nhưng mờ dần. Biển trong trường ca Hữu Thỉnh là hình ảnh của biển đời với nhiều chông gai, khó khăn trước mắt. Biển là sự nhận thức về sự mất mát, là trải nghiệm của con người trước cuộc đời. Trở về sau chiến tranh, những người lính thấy bản khoăn trước những đổi thay của đời sống. Và họ cảm thấy lạc lõng trước thời cuộc. Trong họ bao câu hỏi về cuộc sống nhân sinh ủa về. Phải sống và hành động ra sao trước cuộc đời mới. Liệu con người có vượt qua được bản ngã của mình để sống đúng là mình, liệu họ có thực sự hạnh phúc, có thỏa mãn với những gì mình có?... Đó là những câu hỏi rất thực, rất đời, dấy lên nhiều suy nghĩ cho thế hệ người lính thời bấy giờ cũng như cho cả những con người hôm nay.

Người lính, nhà thơ Thanh Thảo cũng ám

ảnh bởi những câu hỏi về hạnh phúc thật sự của con người. Trong trường ca **Khối vuông ru-bích**, ông viết: *Tôi xoay những ô vuông. Làm sao tính toán được hạnh phúc? Anh có thể xoay các ô vuông, tìm các màu sắc nhưng anh hãy chỉ tôi xem: Ô vuông nào cất giữ hạnh phúc, màu sắc nào tượng trưng cho hạnh phúc?*

Và những người lính cảm thấy chèn vênh trước cuộc đời. Đối diện với biển cả bao la, bao trăn trở, khúc mắc được người lính trải lòng ra với biển. Chương Dốc biển gồm những câu hỏi, câu trả lời đầy tính triết lý. Qua phân đối thoại này, nhiều vấn đề triết lý nhân sinh mở ra, đặc biệt là thái độ của con người nói chung và người lính nói riêng trước trắc trở, bấp bênh của biển đời.

Và biển hỏi anh chỉ đơn giản điều này:

- Anh có biết bơi không?

Người lính nói:

- Không phải ai cũng biết bơi. Thế mà sao vẫn rất nhiều hươu tay hạnh tiến

Biển nói:

- Họ đang bơi trên số phận của mình.

Hạnh tiến, tự mãn với bản thân là những căn bệnh nan y mà những người lính trở về sau chiến tranh gặp phải. Những lớp người đó, sau thời bình, họ đã xuất hiện mà chúng ta không hề cảnh giác. Nhà thơ Chế Lan Viên cũng có những câu thơ lên án thói xa hoa mà quyền lực, đồng tiền đã làm tha hóa đạo đức con người: *Giờ hòa bình tôi vẫn làm thơ-nhặt lá/ Không phải đất nước mình còn chiến tranh nghèo khó/ Mà vì có bao nhiêu thằng đang sống xa hoa/ Vì có bọn người thoái hóa/ Khiến cho thắng trận rồi mà vẫn còn nhặt lá - kẻ làm thơ (Hốt lá).*

“Những khúc đối thoại này đã làm lộ dần từng phần chủ đề tác giả gửi gắm tâm huyết.

Chính ai đó, kẻ hãnh tiến ấy mà tác giả muốn chỉ trích vào những năm cuối thập kỷ 70, đầu 80 đã xuất hiện và họ sẽ thành một lớp người thoái hóa, biến chất mà chúng ta đã không kịp cảnh giác,... Có thể nói đây là những câu thơ độc thoại rất ngắn nhưng hàm súc về thông tin đời sống và đúc kết thực tiễn mang tính triết học, mở ra những hướng tư duy cho người đọc tiếp nhận được những chiều không gian biển đảo mà người lính là nhân vật trung tâm vừa là những chiều không gian suy tư tiếp cận hiện thực cuộc sống” [7].

Đối thoại với biển, người lính như đang tự đối thoại với chính bản ngã của mình. Cuộc sống là vô tận và người lính phải tự chọn cho mình một con đường đi đúng đắn. Có thể sau chiến tranh, người lính tự cho phép mình sống buông thả một chút để bù đắp cho chặng đường khó khăn, vất vả đã qua. Làm điều đó, người lính có thể đi đến đích dễ dàng nhưng những phẩm chất tốt đẹp xây dựng một thời bồng chốc tiêu tan. Xuyên suốt trường ca Biển, vấn đề triết lý ấy mở ra cùng với hình ảnh xây dựng, bảo vệ biển đảo quê hương.

Viết về biển, các nhà thơ miền trung như Thu Bồn, Thanh Thảo, Hữu Thỉnh đã thổi vào trong những trang thơ tình yêu quê hương đất nước con người Việt Nam, đồng thời qua đó khẳng định chủ quyền biển đảo của dân tộc. Bên cạnh những trang viết đầy hào hùng với cảm hứng ngợi ca mạnh mẽ và đậm nét sử thi thì các tác giả còn khéo léo lồng vào trong đó những suy ngẫm về cuộc đời, về những khó khăn, mất mát cũng như sự tự vấn với chính bản ngã của mình. Lật lại những trang trường ca, chúng ta như được kéo dài thêm tinh thần nhân văn ấy!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (1984), *Văn học và phê bình*, Nxb Tác phẩm Mới, Hà Nội.
2. Mai Bá Ân (2009), *Đặc điểm trường ca Thu Bồn, Nguyễn Khoa Điềm, Thanh Thảo*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Hà Minh Đức (1974), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Kim (2011), *Người Việt với biển*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Hải Lê (2009), *Biển trong văn hóa người Việt*, Nxb Quân đội Nhân dân.
6. *Con người miền trung trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu* (2011), <http://dacsanmt.blogspot.com/2011/10/nguoi-mien-trung-trong-sang-tac-cua.html>
7. Lê Thị Mây (2011), *“Hữu Thỉnh với trường ca Biển”*, <http://www.vanvn.net/news/11/1124-huu-thinh-voi-truong-ca-bien.html>